**KHBD – TUẦN 12**

**T76. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGƯỜI THÂN. DẤU HAI CHẤM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Kiến thức , kĩ năng**

- Mở rộng vốn từ về người thân.

- Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm (báo hiệu phần liệt kê; báo hiệu phần giải thích).

- Cảm nhận được tình cảm gắn bó và sự sẻ chia giữa các thành viên trong gia đình, trong cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy soi, phiếu BT

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I.Hoạt động mở đầu (3-5’)** |
| - GV tổ chức trò chơi tc “Du lịch đại dương” để khởi động bài học.- Gv nêu cách chơi - Gs chiếu trò chơi - GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:- 1 HS đọc bài và trả lời: -Hs quayvà trả lời câu hỏi-Hs ghi tên bài  |
| **II. Hoạt động luyện tập , thực hành (25-27’)** |
| **1. Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ về người thân (làm việc cá nhân, nhóm)****Bài 1:** Tìm các từ ngữ chỉ người thân trong đoạn văn dưới đây. (Làm việc nhóm 2)- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1- Gv nhấn mạnh yêu cầu - GV hướng dẫn HS đọc đoạn văn và tìm từ chỉ người thân có trong đoạn văn.- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:- Mời đại diện nhóm trình bày.- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, chốt đáp án. *(Đáp án: Bà nội, bà ngoại, bà, em, chị).***Bài 2:** Tìm thêm từ ngữ chỉ những người thân bên nội và bên ngoại.- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.- Gv nhấn mạnh yc- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập:+ Xếp các từ tìm được ở bài tập 1 thành 2 nhóm: từ chỉ người thân bên nội và từ chỉ người thân bên ngoại (lưu ý: có một số từ thuộc cả 2 loại).+ HS làm việc nhóm: Dựa vào cách xếp ở trên, tìm thêm các từ ngữ chỉ người thân bên nội và bên ngoại.- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.- GV soi bài, mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.**2.Hoạt động 2: Nhận biết dấu hai chấm và tác dụng của dấu hai chấm.****Bài 3: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?** (làm việc nhóm)- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.- Gv nhấn mạnh yêu cầu - GV giúp HS nhớ lại công dụng của dấu hai chấm trong câu. (Đã học ở Bài 8).- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 3.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *Dấu hai chấm trong câu có công dụng báo hiệu phần giải thích – Đáp án b.***Bài 4: Xác định công dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu văn dưới đây:**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 4.- GV nhấn mạnh yêu cầu - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 4.- GV mời các nhóm trình bày kết quả.- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án: *+ Dấu hai chấm trong câu a có công dụng báo hiệu phần liệt kê.**+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.**+ Dấu hai chấm trong câu b có công dụng báo hiệu phần giải thích.*- GV: ? Khi đọc gặp dấu 2 chấm em cần lưu ý gì?- GV lưu ý H khi viết văn có thể sử dụng dấu 2 chấm phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1- HS lắng nghe.- H làm cá nhân vào nháp.- HS làm việc theo nhóm 2.- Đại diện nhóm trình bày:- Các nhóm nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- HS lắng nghe, suy nghĩ.- H làm phiếu BT.- HS thảo luận theo nhóm 2.- Một số HS trình bày kết quả.(Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
| *Người thân bên nội* | *Người thân bên ngoại* |
| Chú, thím, cô, bác, chị, em, anh,... | Bác, dì, cậu, mợ, chị, em, anh,... |

- HS nhận xét bạn.- HS đọc yêu cầu bài tập 3.- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.- Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét cho nhau.- Theo dõi bổ sung.- HS đọc yêu cầu bài tập 4.- Các nhóm làm việc theo yêu cầu nhóm 4.- Đại diện nhóm trình bày.- Các nhóm nhận xét chéo nhau.- Theo dõi bổ sung- H nêu, đọc lại các câu trong BT. |
| **III. Củng cố - Dặn dò (2-3’)** |
| - GV: ? Em học được những gì qua tiết học?- GV nhận xét, đánh giá giờ học. | - HS trả lời theo ý của mình.- HS lắng nghe, thực hiện. |